2023香川県U-8ミニサッカー大会(1月大会)

受付 9:00~ 開会式は行いません 1/20 (土) 予選リーグABブロック

指導者打合せ 9:15~ 試合時間 6分-2分-6分

	試合時間		Aコート		審判		В⊐−ト		審判
1	9:30	A – 1	\/C	A – 2	USS	A – 3	\/C	A – 4	ANIMO
1	9.30	附属高松	VS	丸亀城東	坂出	仏生山S	VS	朝比奈	高松中央
2	9:50	B – 1	VS	B – 2	附属高松	B – 3	VC	B – 4	仏生山S
	9.30	USS	V5	坂出	丸亀城東	ANIMO	VS	高松中央	朝比奈
3	10:10	A – 5	VS	A - 1	エスポ	A – 2	VC	A – 3	坂出
3	10.10	善通寺東部T	V5	附属高松	USS	丸亀城東	VS	仏生山S	ANIMO
4	10:30	B – 5	VS	B - 1	善通寺東部T	B – 2	VC	B – 3	丸亀城東
7	4 10:30 エスポ		V5	USS	附属高松	坂出	VS	ANIMO	仏生山S
5	5 10:50	A – 4	VS	A – 5	高松中央	A – 1	VS	A – 3	USS
3	10.50	朝比奈	٧3	善通寺東部T	エスポ	附属高松		仏生山S	ANIMO
6	5 11:10	B – 4	VS	B - 5	朝比奈	B - 1	VS	B – 3	附属高松
O	11.10	高松中央	٧٥	エスポ	善通寺東部T	USS	٧5	ANIMO	仏生山S
7	11:30	A – 5	VS	A – 2	エスポ	A – 4	VS	A – 1	高松中央
,	11.50	善通寺東部T	V5	丸亀城東	坂出	朝比奈	٧5	附属高松	USS
8	11:50	B - 5	VS	B - 2	善通寺東部T	B – 4	VS	B - 1	朝比奈
0	11.50	エスポ	V5	坂出	丸亀城東	高松中央	٧5	USS	附属高松
9	12:10	A - 3	VS	A – 5	ANIMO	A-4	VS	A-2	高松中央
9	12.10	仏生山S	V5	善通寺東部T	エスポ	朝比奈	٧5	丸亀城東	坂出
10	12:30	B – 3	VC	B - 5	仏生山S	B-4	VC	B – 2	朝比奈
10	12.30	ANIMO	VS	エスポ	善通寺東部T	高松中央	VS	坂出	丸亀城東

受付 12:30~ 開会式は行いません 1/20(土)予選リーグCDブロック

指導者打合サ 12:45~

試合時間 6分-2分-6分

	11年日1.	JEC 12:4	J. v		虹口科间	071-2	תס-נת		
	試合時間		Aコート		審判		В⊐−ト		審判
11	13:00	C – 1	\/C	C – 2	綾歌	C – 3	\/C	C – 4	パステル
11	13.00	香西	VS	善通寺東部K	仏生山A	宇多津	VS	牟礼	SUNRISE
12	13:20	D – 1	\/C	D – 2	香西	D – 3	\ <u>(</u> C	D – 4	宇多津
12	13.20	綾歌	VS	仏生山A	善通寺東部K	パステル	VS	SUNRISE	牟礼
13	13:40	C – 5	VC	C-1	香川西	C-2	\/C	C-3	仏生山A
13	13.40	NSP	VS	香西	綾歌	善通寺東部K	VS	宇多津	パステル
14	14:00	D-5	\/C	D-1	NSP	D-2	\/C	D-3	善通寺東部K
14	14.00	香川西	VS	綾歌	香西	仏生山A	VS	パステル	宇多津
15	14:20	C-4		C-5	SUNRISE	C-1	\/C	C-3	綾歌
13	14.20	牟礼	VS	NSP	香川西	香西	VS	宇多津	パステル
16	14:40	D-4	\/C	D-5	牟礼	D-1	\/C	D-3	香西
10	14.40	SUNRISE	VS	香川西	NSP	綾歌	VS	パステル	宇多津
17	15:00	C – 5	\/C	C – 2	香川西	C -4	\ <u>(</u> C	C – 1	SUNRISE
17	13.00	NSP	VS	善通寺東部K	仏生山A	牟礼	VS	香西	綾歌
18	15:20	D-5	\/C	D – 2	NSP	D-4	\ <u>(</u> C	D – 1	牟礼
10	13.20	香川西	VS	仏生山A	善通寺東部K	SUNRISE	VS	綾歌	香西
19	15:40	C-3	\/C	C-5	パステル	C-4	\/C	C-2	SUNRISE
19	15.40	宇多津	VS	NSP	香川西	牟礼	VS	善通寺東部K	仏生山A
20	16:00	D-3	VC	D-5	宇多津	D-4	\ <u></u>	D-2	牟礼
20	10.00	パステル	VS	香川西	NSP	SUNRISE	VS	仏生山A	善通寺東部K

2023香川県U-8ミニサッカー大会(1月大会)1/20予選リーグ

Α	A-1	A-2	A-3	A-4	A-5	勝点	得点	失点	得失点	順位
	附属高松	丸亀城東	仏生山S	朝比奈	善通寺東部T	אה נענו	יייערו	人灬	派人で	/
A-1										
附属高松		-	ı	-	_					
A-2										
丸亀城東	-		-	-	_					
A-3										
仏生山S	-	_		-	_					
A-4										
朝比奈	-	-	-		_					
A-5										
善通寺東部T	-	-	-	-						
	B-1	B-2	B-3	B-4	B-5					
В	USS	坂出	ANIMO	高松中央	エスポ	勝点	得点	失点	得失点	順位
B-1	033	7,5,11	ANTHO	ПЛАТА	T///\					
USS		_	_	_	_					
B-2			_		_					
坂出	_		_	_	_					
В-3										
ANIMO	_	_		_	_					
B-4										
高松中央	_	_	_		_					
B-5										
エスポ	_	_	_	_						
—/ W1.										
	C-1	C-2	C-3	C-4	C-5	勝占	24占	失占	得 集占	順位
С	C-1 香西	C-2 善通寺東部K	C-3 宇多津	C-4 牟礼	C-5 NSP	勝点	得点	失点	得失点	順位
C-1						勝点	得点	失点	得失点	順位
C-1 香西						勝点	得点	失点	得失点	順位
C-1 香西 C-2			宇多津	牟礼	NSP	勝点	得点	失点	得失点	順位
C-1 香西 C-2 善通寺東部K			宇多津	牟礼	NSP	勝点	得点	失点	得失点	順位
C-1 香西 C-2 善通寺東部K C-3			宇多津	牟礼	NSP	勝点	得点	失点	得失点	順位
C-1 香西 C-2 善通寺東部K C-3 宇多津			宇多津	牟礼	NSP	勝点	得点	失点	得失点	順位
C-1 香西 C-2 善通寺東部K C-3 宇多津 C-4	香西 - -		宇多津	牟礼	NSP	勝点	得点	失点	得失点	順位
C-1 香西 C-2 善通寺東部K C-3 宇多津 C-4 牟礼			宇多津	牟礼	NSP	勝点	得点	失点	得失点	順位
C-1 香西 C-2 善通寺東部K C-3 宇多津 C-4 牟礼 C-5	香西 - -		宇多津 - -	牟礼 - - -	NSP - -	勝点	得点	失点	得失点	順位
C-1 香西 C-2 善通寺東部K C-3 宇多津 C-4 牟礼	香西 - -		宇多津	牟礼	NSP - -	勝点	得点	失点	得失点	順位
C-1 香西 C-2 善通寺東部K C-3 宇多津 C-4 牟礼 C-5 NSP	香西 - -		宇多津 - -	牟礼 - - -	NSP - -					
C-1 香西 C-2 善通寺東部K C-3 宇多津 C-4 牟礼 C-5	香西 - - -	善通寺東部K - - - -	宇多津 - - -	牟礼 - - -	NSP	勝点	得点	失点	得失点	順位
C-1 香西 C-2 善通寺東部K C-3 宇多津 C-4 牟礼 C-5 NSP	香西 - - - D-1	善通寺東部K - - - D-2	宇多津 - - - D-3	牟礼 - - - D-4	NSP D-5					
C-1 香西 C-2 善通寺東部K C-3 宇多津 C-4 牟礼 C-5 NSP	香西 - - - D-1	善通寺東部K - - - D-2	宇多津 - - - D-3	牟礼 - - - D-4	NSP D-5					
C-1 香西 C-2 善通寺東部K C-3 宇多津 C-4 牟礼 C-5 NSP	香西 - - - D-1	善通寺東部K - - - D-2	宇多津 - - - D-3 パステル	牟礼 - - - D-4 SUNRISE	NSP - - - - D-5 香川西					
C-1 香西 C-2 善通寺東部K C-3 宇多津 C-4 牟礼 C-5 NSP	香西 - - - D-1	善通寺東部K - - - D-2	宇多津 - - - D-3 パステル	牟礼 - - - D-4 SUNRISE	NSP - - - - D-5 香川西					
C-1 香西 C-2 善通寺東部K C-3 宇多津 C-4 牟礼 C-5 NSP	D-1 綾歌	善通寺東部K - - - D-2	宇多津 D-3 パステル	牟礼 - - D-4 SUNRISE	D-5 香川西					
C-1 香西 C-2 善通寺東部K C-3 宇多津 C-4 牟礼 C-5 NSP D-1 綾歌 D-2 仏生山A	D-1 綾歌	善通寺東部K - - - D-2	宇多津 D-3 パステル	牟礼 - - D-4 SUNRISE	D-5 香川西					
C-1 香西 C-2 善通寺東部K C-3 宇多津 C-4 牟礼 C-5 NSP D-1 綾歌 D-2 仏生山A D-3	- - - - D-1 綾歌	善通寺東部K - - - D-2 仏生山A	宇多津 D-3 パステル	年礼 - - - D-4 SUNRISE -						
C-1 香西 C-2 善通寺東部K C-3 宇多津 C-4 牟礼 C-5 NSP D-1 綾歌 D-2 仏生山A D-3 パステル	- - - - D-1 綾歌	善通寺東部K - - - D-2 仏生山A	宇多津 D-3 パステル	年礼 - - - D-4 SUNRISE -						
C-1 香西 C-2 善通寺東部K C-3 宇多津 C-4 牟礼 C-5 NSP D-1 綾歌 D-2 仏生山A D-3 パステル D-4		善通寺東部K 仏生山A -	宇多津 D-3 パステル -	年礼 - - - D-4 SUNRISE -	NSP - - - - - - - - - - - - -					
C-1 香西 C-2 善通寺東部K C-3 宇多津 C-4 牟礼 C-5 NSP D-1 綾歌 D-2 仏生山A D-3 パステル D-4 SUNRISE		善通寺東部K 仏生山A -	宇多津 D-3 パステル -	年礼 - - - D-4 SUNRISE -	NSP - - - - - - - - - - - - -					

2023香川県U-8ミニサッカー大会(1月大会)

1/21 (日) 決勝リーグ4.5位グループ

試合時間

6分-2分-6分

	試合時間		Aコート		審判		В⊐−ト		審判
1	9:30	A5位	V S	B5位	A4位	C5位	V S	D5位	C4位
	9.50		V 3		B4位		V 3		D4位
2	9:50	A4位	V S	B4位	A5位	C4位	V S	D4位	C5位
	9.50		V 3		B5位		V 3		D5位
3	10:10	B5位	V S	C5位	B4位	A5位	V S	D5位	A4位
	10.10		V 3		C4位		V 3		D4位
4	10:30	B4位	V S	C4位	B5位	A4位	V S	D4位	A5位
_	10.50		V 3		C5位		V 3		D5位
5	10:50	D5位	V S	B5位	D4位	A5位	V S	C5位	A4位
	10.50		V 3		B4位		V 3		C4位
6	11:10	D4位	V S	B4位	D5位	A4位	v s	C4位	A5位
Ľ	11.10		v 5		B5位		v 5		C5位

1/21 (日) 決勝リーグ1.2.3位グループ

試合時間

6分-2分-6分

						DAVEL - A LES			
	試合時間		Aコート		審判		В⊐−ト		審判
7	11:40	A3位	V S	B3位	A1位	C3位	V S	D3位	C1位
Ľ	11.40		V 5		B1位		V 5		D1位
8	12:00	A2位	V S	B2位	A3位	C2位	V S	D2位	C3位
	12.00		V 5		B3位		V 5		D3位
9	12:20	A1位	v s	B1位	A2位	C1位	V S	D1位	C2位
	12.20		V 5		B2位		V 5		D2位
10	12:40	B3位	v s	C3位	B1位	A3位	v s	D3位	A1位
10	12.40		V 5		C1位		V 5		D2位
11	13:00	B2位	v s	C2位	B3位	A2位	v s	D2位	A3位
* *	13.00		V 5		C3位		V 5		D3位
12	13:20	B1位	v s	C1位	B2位	A1位	V S	D1位	A2位
12	13.20		V 5		C2位		V 5		D2位
12	13:40	D3位	V S	B3位	D1位	A3位	V S	C3位	A1位
13	13.40		V 5		B1位		V 5		C1位
1.4	14:00	D2位		B2位	D3位	A2位		C2位	A3位
**	14.00		V S		B3位		V S		C3位
1 5	14.20	D1位	V 6	B1位	D2位	A1位	V 6	C1位	A2位
1,2	14:20		V S		B2位		V S		C2位

2023香川県U-8ミニサッカー大会(1月大会)1/21決勝リーグ

		D. /4	04 / L	54/4	ı			ı	
1位G	A1位	B1位	C1位	D1位	勝点	得点	失点	得失点	順位
A1位									
B1位									
C1位									
D1位									
	<u> </u>								
2位G	A2位	B2位	C2位	D2位	勝点	得点	失点	得失点	順位
A2位									
B2位									
C2位									
D2位									
		<u> </u>							
3位G	A3位	B3位	C3位	D3位	勝点	得点	失点	得失点	順位
A3位									
B3位									
C3位									
D3位									
	<u> </u>	l							
4位G	A4位	B4位	C4位	D4位	勝点	得点	失点	得失点	順位
A4位									
B4位									
C4位									
D4位									
	II		1		I		1		
5位G	A5位	B5位	C5位	D5位	勝点	得点	失点	得失点	順位
A5位									
B5位									
C5位									
D5位									